0TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày 03 - 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Chiến
Bà Nguyễn Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Văn D (tên gọi khác: MĐ), sinh năm 1988 tại huyện P, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn C, sinh năm 1946 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1947; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:*** Công ty trách nhiệm hữu hạn taxi T
Địa chỉ: Số 229, đường T, thị trấn B, huyện H, tỉnh B.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Trần V –Giám đốc Công ty
Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trương Văn K, sinh năm 1987
Nơi cư trú: Số nhà 43, đường V, phường N, thị xã A, tỉnh B, có mặt
(Theo Giấy ủy quyền lập ngày 04/02/2018)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***
1/ Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Đ
Địa chỉ: Số 426, đường T, phường T, thành phố Q, tỉnh B.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H1 (sinh năm 1959) –Giám đốc Công ty, vắng mặt

2/ Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Khu vực V, phường N, thị xã A, tỉnh B, vắng mặt

**** Người làm chứng:***
1/ Anh Bùi Ngọc H2, sinh năm 1993; nơi cư trú: Khu vực T, phường N, thị xã

A, tỉnh B, vắng mặt

2/ Anh Đỗ Phúc A, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh B, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 04/02/2018, Đặng Văn D điều khiển xe ô tô biển số: 51F-143.55 chở Bùi Ngọc H2 và bạn gái của H2 (không xác định họ tên, địa chỉ) đến quán Võ Lâm ở thôn T, xã N, thị xã A nhậu. Sau đó; T, Đ (không xác định họ và địa chỉ) và Đỗ Phúc A đón Taxi đến cùng nhậu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày nhậu xong, Đỗ Phúc A gọi điện thoại cho anh Nguyễn Ngọc L (là tài xế của Công ty trách nhiệm hữu hạn taxi T) đến chở về. Do H2 và bạn gái cãi nhau, nên H2 và A lên xe Taxi của L, còn bạn gái H2 lên xe ô tô của D. Sau khi lên xe, H2 và bạn gái vẫn tiếp tục cãi nhau, nên bạn gái của H2 qua xe Taxi anh L đi cùng với H2. Anh L điều khiển xe chở H2, A và bạn gái H2 để về khu vực T, phường N. Khi xe chạy đến đoạn đường tránh QL1A thuộc thôn T, xã N, thị xã A, D điều khiển xe ô tô biển số 51F- 143.55 vượt lên phía trước chặn xe Taxi của L lại và nói: "*không được chở người phụ nữ trên xe, nếu không sẽ có chuyện*". L nói lại: " *chở theo yêu cầu của khách*" và xuống xe ô tô đi đến chỗ D dùng tay trái đánh vào mặt của D 01 cái. Do bị đánh nên D đi đến xe ô tô của D đang đứng cách đó khoảng 7 mét mở cốp xe lấy 01 đoạn thanh sắt dẹp dài khoảng 50cm, rộng 04cm, dày khoảng 0,5cm đến đập vào xe Taxi 77A- 082.43 làm vỡ kính chắn gió, cửa phía trước bên trái, gây thiệt hại tổng giá trị 8.900.000đ. D tiếp tục dùng thanh sắt đánh L trúng vào vai gây thương tích. Anh L được mọi người đưa đến Trung tâm y tế thị xã A để điều trị thương tích.

Ngày 06/02/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A tiến hành định giá, xác xác định giá trị tài sản thiệt hại gồm:

- 01 tấm kính chắn gió trước xe ô tô, trị giá: 1.900.000đ.
- 01 cánh cửa phía trước bên trái, trị giá: 500.000đ.
- 01 nẹp cánh cửa phía trước bên trái, trị giá: 400.000đ.
- 02 yếm vuốt cánh cửa phía trước bên trái, trị giá: 500.000đ.
- 01 táp bi phía trong cánh cửa phía trước bên trái, trị giá: 5.000.000đ.
- 01 che mưa cánh cửa phía trước bên trái, trị giá: 300.000 đ.
- 01 chốt khóa trong cánh cửa phía trước bên trái, trị giá: 300.000đ.

Tổng cộng tài sản bị thiệt hại: 8.900.000đ**.**

-Về vật chứng vụ án: Xe mô tô biển số 77X4 – 7514, Cơ quan CSĐT Công an thị xã A đã trả lại cho chủ sở hữu

-Về phần dân sự: Bị can Đặng Văn D bồi thường tài sản thiệt hại cho chủ sở hữu số tiền: 10.000.000đ, đã có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 15/QĐ-VKSAN ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Đặng Văn D về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điểm khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Đặng Văn D từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 10.000.000đ (mười triệu đồng)

Về bồi thường thiệt hại: Các bên đã tự thỏa thuận giải quyết xong, đã có đơn bãi nại, nên miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã xử lý xong, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, thể hiện: Khoảng 16 giờ ngày 04/02/2018, bị cáo và anh Nguyễn Ngọc L (tài xế của Công ty trách nhiệm hữu hạn taxi T) phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi trong việc tranh chở khách. Anh L dùng tay đánh vào mặt của bị cáo 01 cái, nên bị cáo đến xe ô tô của mình lấy 01 thanh sắt đến đập vỡ kính chắn gió và cửa phía trước bên trái xe Taxi do anh L điều khiển làm thiệt hại tài sản với tổng giá trị 8.900.000đ. Hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản", nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã A truy tố bị cáo D tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo là công dân đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong công việc mà không biết kìm chế bản thân, dùng thanh sắt đập phá tài sản của người khác làm thiệt hại 8.900.000đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa bàn gây án, nên cần xử lý bằng pháp luật hình sự để giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Song, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phụ hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hơn nữa nguyên nhân xảy ra vụ án có một phần lỗi của anh L.

Xét thấy bị cáo D có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng và có điều kiện kinh tế ổn định, nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận giải quyết xong, nên miễn xét

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã A đã xử lý xong, nên miễn xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo D phải chịu 200.000đ

Đối với hành vi dùng thanh sắt đánh anh Nguyễn Ngọc L gây thương tích của bị cáo, anh L đã có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu khởi tố vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự,

* Tuyên bố bị cáo Đặng Văn D phạm tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Xử phạt bị cáo Đặng Văn D 10.000.000 (mười triệu) đồng, mỗi tháng nộp 1.000.000 (một triệu) đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận giải quyết xong, nên miễn xét

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã A đã xử lý xong, nên miễn xét.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng Văn D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng

* Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, đại diện của ngươi

bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND TX. A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Công an TX. A;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Hà